ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1547 /QĐ–UBND	*Long Phước, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12) – bên phải hẻm 73 đường 12, phường Long Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ–CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ–CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ–CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ–CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ–CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ–CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ–CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ–CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ–CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ–CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính

phủ quy định điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ–CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT–BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT–BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT–BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT–BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT–BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT–BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT–BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ–UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12) – bên phải hẻm 73 đường 12, phường Long Phước;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ–UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho phường Long Phước (đợt 4);

Căn cứ Công văn số 23/BCTĐ–BQLDA ngày 13 tháng 9 năm 2026 của Ban

Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Phước về thông báo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư dự án xây dựng Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12) – bên phải hẻm 73 đường 12, phường Long Phước;

Căn cứ Công văn 22/CV-HT ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Phòng Hạ tầng về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư dự án xây dựng Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12) – bên phải hẻm 73 đường 12, phường Long Phước;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Phước tại Tờ trình số 47/TTr–BQLDA ngày 14 tháng 9 năm 2026 về trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12) – bên phải hẻm 73 đường 12, phường Long Phước (đính kèm hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12) – bên phải hẻm 73 đường 12, phường Long Phước, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12) – bên phải hẻm 73 đường 12, phường Long Phước.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Loại công trình chính: Công trình giao thông;
- Cấp công trình: Cấp III;
- Thời hạn sử dụng thiết kế: 50 năm.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng: Phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Phước.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Phước.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

7.1. Nhà thầu tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật:

Công ty CP Giải pháp Công nghệ Xây dựng VNT

	Mã số:	0315180973
− GCN đăng ký doanh nghiệp:	Ngày cấp:	Lần đầu: 23/07/2018 Lần thứ 3: 06/11/2023
	Nơi cấp:	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM
	Mã số:	HCM–00027152 và TRV–00084676
− CCNL hoạt động xây dựng:	Ngày cấp:	11/11/2020 và 27/9/2024
	Nơi cấp:	Sở Xây dựng TPHCM và Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh

7.2. Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế – kỹ thuật:

Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư xây dựng Nhật Điền

	Mã số:	0319572611
− GCN đăng ký doanh nghiệp:	Ngày cấp:	02/06/2026
	Nơi cấp:	Sở Tài chính TPHCM

8. Mục tiêu dự án: Nhằm đảm bảo phòng chống sạt lở, triều cường, tiêu thoát nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường Long Phước; góp phần thực hiện chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường sống, thúc đẩy phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính, các hạng mục công trình (nếu có) của dự án:

− Xây dựng bờ kè đê bao chống sạt lở, ổn định bờ và chỉnh trị dòng chảy khu vực sông tắc. Chiều cao trong khoảng từ trên 3m đến 5m so với cao trình đáy khu vực bảo vệ. Tổng chiều dài tuyến kè khoảng 165m.

− Cao trình đỉnh kè +2,6m, hình thức kè tường đứng cừ dự ứng lực SW600A kết hợp sàn giảm tải sau kè trên hệ cọc BTCT 30x30cm. Mặt bờ bao gia cố bằng cấp phối đá dăm dày 20 cm, rộng 1,6m.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: theo Phụ lục đính kèm.

11. Tổng mức đầu tư: 14.267.438.420 đồng;

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

– Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 0 đồng;

– Xây dựng: 12.122.894.775 đồng;

– Quản lý dự án: 327.191.632 đồng;

– Tư vấn đầu tư xây dựng: 979.201.327 đồng;

– Khác: 158.748.856 đồng;

– Dự phòng: 679.401.830 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu.

13. Thời gian thực hiện Từ năm 2026 đến năm 2028.

14. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 217/2026/NĐ–CP.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

15.1. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có): không;

15.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không.

16. Các nội dung khác (nếu có): Chi tiết tại hồ sơ Báo cáo kinh tế – kỹ thuật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư về quản lý xây dựng công trình

− Chủ đầu tư cần lưu ý phối hợp với khu phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, công khai phạm vi, quy mô và kế hoạch thi công; lấy ý kiến, ghi nhận hiện trạng và ý kiến của các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp tại các vị trí cần thiết; kịp thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị trong quá trình thực hiện dự án, hạn chế phát sinh khiếu nại, khiếu kiện (nếu có). Việc lấy ý kiến, thống nhất của người dân không thay thế các hồ sơ, trình tự, thủ tục về đất đai theo quy định.

− Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện công tác bồi thường, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc các dự án đầu tư công trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định.

− Thực hiện đầy đủ nội dung theo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư được quy định tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan đối với dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ, các văn bản pháp lý và các số liệu trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 7; Đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng được phê duyệt theo khoản 5 Điều 39; Lưu trữ hồ sơ theo quy định tại khoản 9 Điều 36; Nghị định số 217/2026/NĐ–CP.

− Thường xuyên rà soát kịp thời cập nhật, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, cơ sở pháp lý được cơ quan có thẩm quyền ban hành mới hoặc điều chỉnh, thay thế

để hoàn thiện khung tiêu chuẩn áp dụng; các số liệu khảo sát của công trình phải được kiểm tra đối chiếu thực tế tại hiện trường với hồ sơ trước và trong quá trình thi công; đồng thời rà soát, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có), để có biện pháp xử lý phù hợp đảm bảo chất lượng và an toàn công trình;

− Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chặt chẽ chi phí xây dựng, không để thất thoát lãng phí, đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư; tổ chức thực hiện đầy đủ công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định;

− Giá trị dự toán, tổng dự toán công trình được thẩm định là cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của dự án (công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng), không dùng để thanh toán cho nhà thầu. Giá vật liệu, thiết bị được sử dụng trong công trình không có trong báo giá do Sở Xây dựng Hồ Chí Minh công bố hoặc lấy theo báo giá của nhà cung cấp, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các báo giá này, đảm bảo kinh tế, kỹ thuật theo yêu cầu của công trình theo quy định. Chủ đầu tư tuân thủ quy định của pháp luật về công tác đấu thầu, đảm bảo đơn giá vật tư thiết bị, giá trúng thầu được lựa chọn chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

− Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát và tuân thủ các quy định đối với công tác: bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông thủy, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường tại khu vực thi công công trình và bảo đảm chất lượng công trình từ khi khởi công đến kết thúc dự án, thời gian bảo hành công trình.

− Chủ đầu tư lập thủ tục bàn giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản sau khi hoàn thành công trình theo Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

− Trước khi triển khai thi công, trường hợp thi công dưới nước ảnh hưởng đến giao thông thủy sông Tắc, đề nghị Chủ đầu tư liên hệ Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan để được hướng dẫn, cấp phép thi công, đảm bảo giao thông thủy theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế

− Chịu trách nhiệm về tính chính xác, sự phù hợp của kết quả khảo sát xây dựng, số liệu sử dụng tính toán thiết kế công trình trong hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã trình thẩm định, phê duyệt. Chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện theo quy định tại Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư.

− Chịu trách nhiệm khi lựa chọn sử dụng thông tin giá vật liệu xây dựng công

bố và báo giá của nhà cung cấp, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng;

− Nhà thầu và các cá nhân tham gia thẩm định giá, khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật (về năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng) và chất lượng hồ sơ trình cơ quan thẩm định; thực hiện trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định hiện hành. Việc thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của người quyết định đầu tư không thay thế và không làm giảm trách nhiệm liên quan của nhà thầu, cá nhân theo quy định.

3. Mọi sự thay đổi cần thiết chủ đầu tư phải trình, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng phường Long Phước và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II;
- TT UBND phường;
- Phòng: HT; TC-KH;
- Ban QLDA ĐTXD phường;
- Lưu: VT.HT.HTH

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LONG PHƯỚC T.P HỒ CHÍ MINH

Lưu Trọng Nghĩa

PHỤ LỤC
CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG
Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án

[1]. **Quy chuẩn**

– QCVN 01:2021/BXD	Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam – Quy hoạch Xây dựng;
– QCVN 16:2023/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
– QCVN 18:2021/BXD	Quy chuẩn về an toàn trong thi công xây dựng;
– QCVN 39:2020/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam
– QCVN 04–05:2022/BNNPTNT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế;

[2]. **Tiêu chuẩn**

– TCVN 8419:2022	Công trình bảo vệ đê, bờ sông – Yêu cầu thiết kế
– TCVN 9902:2016	Công trình thủy lợi – Yêu cầu thiết kế đê sông
– TCVN 9152:2012	Tiêu chuẩn công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi.
– TCVN 4253:2012	Công trình thủy lợi – Nền các công trình thủy công – Yêu cầu thiết kế
– TCVN 10304:2014	Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế
– TCVN 2737:2023	Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế
– TCVN 5574:2018	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế
– TCVN 5575:2012	Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế
– TCVN 12041:2017	Kết cấu bê tông và BTCT – Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực
– TCVN 9844:2013	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu
– TCCS 13:2016/TCĐBVN	Tường chắn rọ đá trọng lực – Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu
– TCVN 8859:2023	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu
– TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối –

	Quy phạm thi công và nghiệm thu;
− TCVN 4447:2012	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu
− TCVN 9394:2012	Đóng và ép cọc – Thi công và nghiệm thu
− TCVN 9393:2012	Thí nghiệm nén tĩnh xác định sức chịu tải của cọc.
− TCVN 10335:2014	Rọ đá – Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu.
− TCVN 8871:2011	Phương pháp thử vải địa kỹ thuật (Phần 1 ÷ 6).
− TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung
− Quyết định số 56/2025/QĐ–UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025	Quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng thuộc địa bàn TP. Hồ Chí Minh
− Quyết định số 499/QĐ–SGTVT ngày 06 tháng 02 năm 2013	Công bố mép bờ cao quy hoạch khu vực 7 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh
− Hướng dẫn 14437/SXD–HTKT ngày 19 tháng 9 năm 2023	Sử dụng thiết kế điển hình, thiết kế mẫu các loại cấu kiện thoát nước trên địa bàn Thành phố

[3]. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.